

Bản án số: 197/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2022

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Quyên.

Bà Phạm Thị Nguyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị NG**, sinh năm 1982.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 610 Trần Hưng Đ, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đình Duy Kh**, sinh năm 1981.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 54 Hồng Q, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa Séc.

Vắng mặt và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Bùi Thị NG** trình bày: Chị và anh **Đình Duy Kh** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/8/2012. Sau khi kết hôn chị vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ, còn anh Kh sống tại gia đình anh Kh, được một thời gian ngắn thì anh Kh đi xuất cảnh sang Cộng hòa Séc làm ăn. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay,

chị nhiều lần tìm cách liên lạc với anh Kh nhưng anh tránh mặt. Một vài lần anh Kh về phép chị có ý tìm gặp để nói chuyện về tình cảm vợ chồng nhưng anh Kh cũng cố tình tránh không gặp chị. Đến nay, thời gian sống xa cách 10 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Duy Kh.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị NG không cung cấp được địa chỉ của anh Kh nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Kh. Chị Đinh Thị N là em gái anh Kh trình bày: Chị không biết địa chỉ cụ thể của anh Kh ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh Kh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại, gia đình chị gồm có bố đẻ là ông Đinh Bá L, mẹ đẻ là bà Phạm Thị B, hiện tại bố mẹ chị đã già nên không biết sử dụng mạng xã hội. Anh Kh chủ yếu liên lạc với chị để hỏi thăm và nói chuyện với bố mẹ đẻ chị. Chị đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Kh biết. Thông qua gia đình anh Kh có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị NG có đơn xin ly hôn, anh nhất trí. Anh Kh xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại Công an phường Q thể hiện: Anh Đinh Duy Kh và chị Đinh Thị N là con của ông Đinh Bá L và bà Phạm Thị B có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại: Số 54 Hồng Q, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị NG và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Bùi Thị NG ly hôn anh Đinh Duy Kh. Chị NG phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị NG sinh sống tại Việt Nam, bị đơn anh Đinh Duy Kh có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại số 54 Hồng Q, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện anh Kh đang lao động tại Cộng hòa Séc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị NG không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Kh tại Cộng hòa Séc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh Kh cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị Đinh Thị N là em gái anh Kh, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị NG có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Kh cũng có quan điểm đề nghị được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị NG và anh Đinh Duy Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/8/2012, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau, chị NG vẫn sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ còn anh Kh sống tại gia đình anh Kh, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Năm 2012 anh Kh sang Cộng hòa Séc làm ăn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, thời gian sống xa cách khoảng 10 năm, nhiều lần chị tìm gặp anh Kh để nói chuyện tình cảm vợ chồng, nhưng anh Kh đều né tránh, không gặp. Nay chị NG xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh. Thông qua gia đình anh Kh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị NG và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NG.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị NG, anh Kh cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị NG phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị NG.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị NG ly hôn anh Đinh Duy Kh.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị NG phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị NG đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0000089 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị NG đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị NG được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Duy Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền